

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ
Số: 12 /QĐ-CĐYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Khánh Hòa, ngày 08 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư 05/2017 TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BĐTBXH ngày 07/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 05/2017 TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-CĐYT ngày 29/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa về việc phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 01 năm 2020.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo; Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Thanh tra khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục; Phòng Công tác Học sinh – Sinh viên; Phòng Kế hoạch-Tài chính; các Khoa, Bộ môn; các cá nhân và tập thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



Đỗ Anh Thư

QUY CHẾ TUYỂN SINH

Trình độ cao đẳng, Trung cấp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/QĐ-CĐYT ngày 08 tháng 01 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế tuyển sinh này quy định gồm: Thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh; Các ngành đào tạo; Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh; thủ tục và hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS; tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS; tổ chức phúc tra; xác định điểm trúng tuyển; triệu tập thí sinh trúng tuyển; kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển; sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác tuyển sinh; xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh; khen thưởng, xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm; quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng; trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh; xử lý thí sinh đăng ký xét tuyển vi phạm quy chế; chế độ báo cáo; chế độ lưu trữ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tất cả các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp bao gồm hình thức đào tạo chính quy và đào tạo liên thông tại Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa.

Chương II QUY CHẾ TUYỂN SINH

Điều 3. Thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh

1. Thời gian tuyển sinh được thực hiện một hoặc nhiều lần trong năm.

2. Đối tượng tuyển sinh:

a) Đối với trình độ trung cấp: Thí sinh đã hoàn thành chương trình văn hóa THPT hoặc tương đương trở lên;

b) Đối với Liên thông trình độ trung cấp:

- Liên thông từ sơ cấp lên trung cấp: Thí sinh đăng ký dự tuyển phải hoàn thành chương trình văn hóa THPT hoặc tương đương trở lên và có chứng chỉ sơ cấp cùng ngành, nghề thuộc khối ngành sức khỏe;

- Liên thông để có bằng tốt nghiệp trung cấp thứ hai: Thí sinh đăng ký dự tuyển phải hoàn thành chương trình văn hóa THPT hoặc tương đương trở lên và có bằng tốt nghiệp trung cấp có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp trung cấp thứ hai.

- c) Đối với trình độ cao đẳng:
- Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) hoặc tương đương;
 - Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp và có bằng tốt nghiệp THPT hoặc đã học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- d) Đối với liên thông trình độ cao đẳng:
- Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng: Thí sinh đăng ký dự tuyển phải tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) hoặc tương đương và có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề thuộc khối ngành sức khỏe;
 - Liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai: Thí sinh đăng ký dự tuyển phải tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) hoặc tương đương và có bằng tốt nghiệp cao đẳng có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai;
 - Thí sinh tốt nghiệp THCS nhưng có nguyện vọng học liên thông trình độ cao đẳng phải học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp.
- e) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội; quân nhân, công an nhân dân tại ngũ; người nước ngoài, nếu có đủ điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển học trình độ trung cấp, cao đẳng:
- Bảo đảm các điều kiện được quy định tại Điểm a, b, c và d khoản 2 điều này;
 - Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nếu dùng ngân sách nhà nước đi học) đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được dự tuyển khi đã được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồng ý;
 - Quân nhân và công an nhân dân tại ngũ được dự tuyển vào những trường do Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an quy định sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đồng ý; quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau;
 - Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học trung cấp, cao đẳng tại Việt Nam: Hiệu trưởng trường căn cứ các điều kiện theo quy định của pháp luật, kết quả học tập ở THPT hoặc tương đương trở lên của thí sinh (bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ minh chứng) và kết quả kiểm tra kiến thức, tiếng Việt (nếu cần) theo quy định của trường để xem xét, quyết định tuyển thí sinh vào học.

3. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

3.1. Trình độ Trung cấp:

- Đào tạo chính quy: Dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 nhưng phải bảo đảm có đủ điểm các môn theo 01 trong 02 tổ hợp môn xét tuyển sau:

Tổ hợp môn xét tuyển: Toán, Hóa; hoặc: Toán, Sinh

- Đào tạo liên thông:

+ Liên thông từ sơ cấp lên trung cấp: Dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 nhưng phải bảo đảm có đủ điểm các môn theo 01 trong 02 tổ hợp môn xét tuyển sau:

Tổ hợp môn xét tuyển: Toán, Hóa; hoặc: Toán, Sinh

+ Liên thông để có bằng tốt nghiệp trung cấp thứ hai: Dựa vào kết quả điểm trung bình chung học tập cuối khóa ở trình độ Trung cấp của văn bằng thứ 1

3.2. Trình độ cao đẳng:

- Đào tạo chính quy: Dựa vào kết quả của kỳ thi THPT quốc gia hoặc theo kết quả học tập năm lớp 12 nhưng phải bảo đảm có đủ điểm các môn theo 01 trong các tổ hợp môn xét tuyển sau:

Các tổ hợp môn xét tuyển:

Tổ hợp 1: Toán, Hóa, Sinh

Tổ hợp 2: Toán, Lý, Hóa

Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Anh

Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Anh

Tổ hợp 5: Toán, Lý, Anh

- Đào tạo liên thông:

+ Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng: Dựa vào kết quả điểm trung bình chung học tập cuối khóa ở trình độ Trung cấp theo đúng chuyên ngành đào tạo thuộc khối ngành sức khỏe.

+ Liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai: Dựa vào kết quả điểm trung bình chung học tập cuối khóa ở trình độ cao đẳng của văn bằng thứ 1.

Điều 4. Các ngành đào tạo: thực hiện theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp do Tổng cục giáo dục nghề nghiệp cấp.

STT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Trình độ đào tạo
1	Điều dưỡng	6720301	Cao đẳng chính quy
		5720301	Trung cấp Chính quy
2	Dược	6720201	Cao đẳng chính quy
		5720201	Trung cấp Chính quy
3	Hộ sinh	6720303	Cao đẳng chính quy
		5720303	Trung cấp Chính quy
4	Kỹ thuật hình ảnh y học	6720601	Cao đẳng chính quy
		5720601	Trung cấp Chính quy
5	Kỹ thuật xét nghiệm y học	6720602	Cao đẳng chính quy
		5720602	Trung cấp Chính quy
6	Y sỹ	5720101	Trung cấp Chính quy
7	Y sỹ y học cổ truyền	5720102	Trung cấp Chính quy
8	Kỹ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	5720604	Trung cấp Chính quy
9	Kỹ thuật Phục hình Răng	6720605	Cao đẳng chính quy
		5720605	Trung cấp Chính quy
10	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	6720603	Cao đẳng chính quy

Điều 5. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng.
 - a) Nhóm ưu tiên 1 (UTI) gồm các đối tượng:
 - Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy ban Dân tộc hiện hành; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 của Thủ tướng Chính phủ.
 - Đối tượng 02: Người lao động đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tinh trử lên công nhận và cấp bằng khen.
 - Đối tượng 03:
 - + Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh”;
 - + Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;
 - + Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;
 - + Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;
 - + Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản. 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng.
 - Đối tượng 04:
 - + Con liệt sĩ;
 - + Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
 - + Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên;
 - + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;
 - + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
 - + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;
 - + Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến;

TỈNH
NG
ĂNG
É
HÒA

- Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05:

- + Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;
- + Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;

+ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nòng cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nòng cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ ở ngành đăng ký xét tuyển vào học trình độ cao đẳng, trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 06:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù; đày;

+ Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế có giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 07:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH- BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trao tặng công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

+ Y tá, dược tá, hộ lý, Kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành y, dược.

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định;

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

2. Chính sách tuyển thẳng

a) Thí sinh là Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc:

- Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng hoặc trung cấp;

b) Thí sinh đã trúng tuyển vào trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động, đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ; được phục viên, xuất ngũ: nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ (giấy chứng nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự, giấy xuất ngũ, giấy phục viên, giấy giới thiệu từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong) thì được tuyển thẳng vào học tại trường;

c) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng, có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành, nghề đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

d) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo, học sinh học Trường phổ thông dân tộc nội trú được xét tuyển thẳng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

Sau khi nhập học, những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 01 năm tại Trường Dự bị Đại học; nếu đạt kết quả theo quy định sẽ được xét vào học chính thức các ngành đã đăng ký;

e) Thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên tổ chức: được tuyển thẳng học trình độ trung cấp theo đúng ngành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải;

Nếu thí sinh chưa tốt nghiệp THPT sẽ được báo lưu kết quả đoạt giải sau khi tốt nghiệp;

Thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia: đã tốt nghiệp THPT, được tuyển thẳng vào Cao đẳng theo đúng ngành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải.

f) Đối với thí sinh có bằng trung cấp xếp loại giỏi trở lên và xếp loại khá:

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp loại giỏi trở lên và có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông sẽ được tuyển thẳng vào cùng chuyên ngành hoặc nghề đào tạo trình độ cao đẳng;

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp loại khá, đã có ít nhất 02 năm làm việc theo chuyên ngành hoặc nghề đã được đào tạo và có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông sẽ được tuyển thẳng vào cùng chuyên ngành hoặc nghề đào tạo trình độ cao đẳng;

g) Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung cấp đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề quốc gia và có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của pháp luật thì sẽ được tuyển thẳng vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải ở trình độ cao đẳng;

h) Thí sinh tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên; thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

+ Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

i) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại trường: Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực tiếng Việt theo quy định để xem xét, quyết định cho vào học;

3. Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng để xét tuyển vào học trình độ cao đẳng và trung cấp thì Hiệu trưởng sẽ xem xét và quyết định cho vào học tùy theo trường hợp cụ thể.

Hàng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp cho trường trong thời gian thu nhận hồ sơ.

5. Chính sách ưu tiên theo khu vực

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Học sinh các trường, lớp dự bị;

- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc UBND cấp tỉnh;

- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền

núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;

- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học THPT/THCS hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định hiện hành.

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1.KV2, KV3.

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1).

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

6. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,5 (nửa điểm) đối với thang điểm 10.

Điều 6. Thủ tục, hồ sơ đăng ký và điều kiện xét tuyển

1. Đăng ký xét tuyển (viết tắt là ĐKXT)

a) Căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh của trường, thí sinh ĐKXT vào ngành, nghề học của trường phù hợp với nguyện vọng, khả năng và điều kiện của mình;

b) Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển vào một hoặc nhiều ngành thông qua phiếu đăng ký xét tuyển.

Mẫu phiếu đăng ký xét tuyển do trường phát hành và đăng tải trên trang web của trường.

2. Hồ sơ ĐKXT gồm:

2.1. Trình độ cao đẳng:

a) Cao đẳng chính quy:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu).
- 01 Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời
- 01 Bản sao công chứng Học bạ THPT hoặc Giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi THPT quốc gia.
- 01 Bản sao công chứng Hộ khẩu thường trú.

- 01 Bản sao giấy khai sinh
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).
- 02 Bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ, điện thoại liên lạc của thí sinh.

b) Liên thông Cao đẳng:

- Phiếu Đăng ký xét tuyển (theo mẫu);
- 01 Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT;
- 01 Bản sao công chứng kết quả học tập và Bằng tốt nghiệp Trung cấp;
- 01 Bản sao giấy khai sinh;
- Giấy xác nhận ưu tiên (nếu có);
- 02 Bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ, điện thoại liên lạc của thí sinh.

2.2. Trình độ Trung cấp:

a) Trung cấp chính quy

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu).
- 01 Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (nếu có).
- 01 Bản sao công chứng Học bạ THPT.
- 01 Bản sao công chứng Hộ khẩu thường trú.
- 01 Bản sao giấy khai sinh;
- 01 Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).
- 02 Bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ, điện thoại liên lạc của thí sinh.

b) Liên thông Trung cấp

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu).
- 01 Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT;
- 01 Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên;
- 01 Bản sao công chứng bằng điểm trung cấp trở lên;
- 01 Bản sao giấy khai sinh;
- 02 Bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ, điện thoại liên lạc của thí sinh.

3. Thủ tục nộp hồ sơ ĐKXT và lệ phí tuyển sinh:

- Phương thức tiếp nhận hồ sơ:

+ Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại trường hoặc qua bưu điện;

+ Thí sinh đăng ký trực tuyến trên trang web của nhà trường; hoặc trên trang thông tin điện tử về tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp có địa chỉ tại: <http://tuyensinh.gdnn.gov.vn>

+ Thí sinh đăng ký trực tuyến (online) qua phần mềm “chọn nghề” được cài đặt trên các thiết bị di động (điện thoại smartphone, máy tính bảng)

- Lệ phí tuyển sinh: thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Điều kiện xét tuyển: tùy theo đối tượng xét tuyển

- Có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên;

- Có bằng điểm và bằng tốt nghiệp trình độ sơ cấp hoặc trung cấp;

- Có bằng điểm và bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc cao đẳng;

- Có đủ sức khỏe để tham gia học tập theo quy định hiện hành;
- Nộp đầy đủ, đúng thời hạn hồ sơ và lệ phí tuyển sinh đúng quy định.

Điều 7. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS

1. Hiệu trưởng trường ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (viết tắt là HĐTS) để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần của HĐTS của trường gồm:

- a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;
- b) Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng hoặc Trưởng phòng đào tạo;
- c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng đào tạo (hoặc Phòng Khảo thí, Đơn vị phụ trách tuyển sinh theo quyết định của Hiệu trưởng);
- d) Các ủy viên: Một số Trưởng phòng, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn, giảng viên và cán bộ công nghệ thông tin do Hiệu trưởng quyết định.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS:

- a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;
- b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;
- c) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định;
- d) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;
- đ) Tổ chức thực hiện phần mềm tuyển sinh thống nhất của trường; báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS:

a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường; báo cáo Hiệu trưởng tình hình thực hiện và kết quả công tác tuyển sinh của trường sau mỗi lần tuyển sinh;

b) Báo cáo với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác tuyển sinh của trường;

c) Thành lập các ban giúp việc cho HĐTS trường để triển khai công tác tuyển sinh, gồm:

- Ban Thủ ký; Ban Phúc tra.

- Các Ban khác (nếu có) do Chủ tịch HĐTS quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS.

Cơ cấu, số lượng, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các ban giúp việc của HĐTS do Chủ tịch HĐTS trường quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS.

5. Phó Chủ tịch HĐTS thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS uỷ quyền.

Điều 8. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS

1. Thành phần Ban Thư ký HĐTS gồm:
 - a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS kiêm nhiệm;
 - b) Các ủy viên: Một số cán bộ Phòng Đào tạo hoặc Phòng Khảo thí, các Khoa, Phòng và cán bộ công nghệ thông tin.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS tuyển sinh:
 - a) Tổ chức nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển;
 - b) Nhập và rà soát thông tin đăng ký xét tuyển vào phần mềm tuyển sinh của trường;
 - c) Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh;
 - d) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;
 - đ) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;
 - e) In và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển;
 - g) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Điều 11 của quy chế này;
 - h) Được quyền đề xuất với Hiệu trưởng, chủ tịch HĐTS để thay đổi các nội dung trong quy chế tuyển sinh của trường bằng phương thức xét tuyển cho phù hợp với tình hình thực tế của từng thời điểm tuyển sinh;
 - i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao

Điều 9. Tổ chức phúc tra

1. Thời hạn phúc tra:
 - a) HĐTS nhận đơn đăng ký phúc tra về kết quả xét tuyển của thí sinh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả xét tuyển và trúng tuyển. HĐTS phải trả lời thí sinh chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận đơn;
 - b) Thí sinh có đơn khiếu nại về điểm xét tuyển, nộp phí theo quy định của trường. Nếu sau khi phúc khảo phát hiện sai sót trong quá trình nhập điểm thì HĐTS hoàn trả khoản phí này cho thí sinh.
2. Tổ chức phúc tra:
 - a) Việc tổ chức phúc tra tiến hành dưới sự điều hành trực tiếp của Chủ tịch HĐTS. Các thành viên đã tham gia quá trình nhập điểm và kiểm dò ở các lần trước không thuộc thành phần tham gia phúc tra; thời gian, vị trí làm việc do Chủ tịch HĐTS quy định;
 - b) Trước khi tiến hành phúc tra, Ban Thư ký (gồm ít nhất 02 người) tiến hành các việc sau đây:
 - Kiểm tra sơ bộ tình trạng hồ sơ ĐKXT của thí sinh, nếu phát hiện có hiện tượng bất thường trong hồ sơ ĐKXT của thí sinh thì lập biên bản và báo cáo Chủ tịch HĐTS;
 - Lập biên bản bàn giao cho Chủ tịch HĐTS trường các hồ sơ ĐKXT của thí sinh đăng ký phúc tra.
 - c) Khi tiến hành phúc tra, nhóm phúc tra (gồm ít nhất 02 người) tiến hành các việc sau đây:
 - Kiểm tra tình trạng hồ sơ ĐKXT của thí sinh;

- Đối chiếu kết quả xét tuyển do trường thông báo tới thí sinh đăng ký phúc tra với hồ sơ ĐKXT của thí sinh;

- Báo cáo Chủ tịch HĐTS sau khi tiến hành đối chiếu kết quả xét tuyển, của các thí sinh đăng ký phúc tra.

d) Xử lý kết quả phúc tra:

- Nếu kết quả xét tuyển sau khi đã phúc tra giống với dữ liệu trong hồ sơ ĐKXT của thí sinh thì giao kết quả cho Trưởng ban phúc tra ký xác nhận kết quả chính thức;

- Nếu kết quả xét tuyển sau khi đã phúc tra có sự chênh lệch với dữ liệu trong hồ sơ ĐKXT của thí sinh thì rút hồ sơ ĐKXT giao cho Trưởng ban phúc tra xem xét và điều chỉnh đúng với hồ sơ ĐKXT của thí sinh, lập biên bản và lưu hồ sơ tuyển sinh;

- Trong trường hợp phúc tra kết quả xét tuyển mà thí sinh chuyển từ diện không trúng tuyển thành trúng tuyển (và ngược lại), Chủ tịch HĐTS tiến hành xác định nguyên nhân sai sót, nếu thấy có biểu hiện và bằng chứng vi phạm thì xử lý theo đúng quy chế tuyển sinh.

d) Kết luận phúc tra:

- Kết quả phúc tra đã được Trưởng ban phúc tra ký xác nhận và kết quả chính thức;

- Kết quả được điều chỉnh do Chủ tịch HĐTS quyết định và thông báo đối với thí sinh đăng ký phúc tra.

Điều 10. Xác định điểm trúng tuyển

1. Căn cứ số lượng chỉ tiêu được xác định theo quy định, sau khi trừ số thí sinh được tuyển thẳng, cử tuyển (nếu có); căn cứ thống kê kết quả tuyển sinh; căn cứ quy định khung điểm ưu tiên (nếu có), Ban Thư ký HĐTS dự kiến một số phương án tuyển chọn để trình Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trường xem xét, quyết định.

Nhà trường xây dựng tiêu chuẩn trúng tuyển theo từng ngành, nghề đào tạo của trường.

2. Khi số thí sinh trúng tuyển đến trường không đủ, trường có thể hạ tiêu chuẩn tuyển chọn hoặc tuyển bổ sung bằng các lần tuyển sinh tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu. Việc hạ tiêu chuẩn tuyển chọn và tuyển sinh các đợt tiếp theo do Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS và phải thông báo công khai trên trang web của trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Nếu số thí sinh đến trường nhập học đủ so với chỉ tiêu đã xác định ở ngay đợt tuyển sinh tiếp theo, trường không được nhận thêm hồ sơ ĐKXT dù vẫn còn các đợt tuyển sinh như đã thông báo trước đó và phải thông báo công khai trên trang web của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Tiêu chuẩn tuyển chọn ở tất cả các đợt tuyển sinh của trường không nhất thiết phải bằng nhau và do Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quyết định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS.

4. Đối với những ngành, nghề không tuyển đủ chỉ tiêu, sau khi đã xác định tiêu chuẩn tuyển chọn ở mức cho phép theo yêu cầu đào tạo của trường mà vẫn còn thiếu số lượng, trường được phép lấy thí sinh dự tuyển vào trường mình nhưng không trúng tuyển vào những

ngành, nghề khác, đồng thời đạt yêu cầu và tiêu chuẩn tuyển chọn theo quy định của ngành, nghề còn thiếu số lượng và tự nguyện vào học ngành đó. Nếu số người đạt đủ tiêu chuẩn tuyển chọn lớn hơn chỉ tiêu thì lấy theo tiêu chuẩn tuyển chọn từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng theo một quy trình công khai.

5. Căn cứ các phương án xác định tiêu chuẩn tuyển chọn của Ban Thư ký HĐTS đề xuất, trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS, Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quyết định, chịu trách nhiệm và ký duyệt điều kiện trúng tuyển sao cho số thí sinh trúng tuyển nhập học không được vượt quá 10% so với chỉ tiêu đã được xác định trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Tiêu chuẩn trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển phải công bố công khai trên trang web của trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Điều 11. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban Thư ký trình và ký giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển tới nhập học. Trong giấy triệu tập cần ghi rõ kết quả dự tuyển của thí sinh và những điều kiện cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Trước khi vào học chính thức, học sinh, sinh viên phải qua kỳ kiểm tra sức khỏe toàn diện do trường tổ chức. Việc khám sức khỏe phải theo hướng dẫn của liên Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Nếu trường không tổ chức thành lập Hội đồng khám sức khỏe thì thí sinh được kiểm tra sức khỏe tại cơ sở y tế có đủ điều kiện chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế cấp hoặc do Hội đồng khám sức khỏe của trường cấp được bổ sung vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên.

3. Thí sinh trúng tuyển vào trường phải nộp những giấy tờ sau đây:

- a) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp, học bạ THPT (bổ túc THPT);
- b) Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với những người trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp hoặc bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đối với những người đã tốt nghiệp các năm trước. Những người mới nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, đầu năm học sau phải xuất trình bản chính bằng tốt nghiệp để đối chiếu, kiểm tra;
- c) Bản sao hợp lệ giấy khai sinh, hộ khẩu thường trú;
- d) Bản sao hợp lệ các giấy tờ minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên quy định trong văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- đ) Giấy triệu tập trúng tuyển.

Các giấy tờ quy định tại Điểm a, b, c, d và đ của Khoản này được trường dùng để quản lý và kiểm tra, đối chiếu với bản chính khi cần thiết.

4. Những thí sinh đến nhập học chậm sau 15 ngày so với ngày yêu cầu có mặt ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển thì trường có quyền từ chối không tiếp nhận. Nếu đến chậm trong những trường hợp bất khả kháng như: do ốm, đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc của Uỷ ban nhân dân cấp huyện thì các trường xem xét quyết

định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học khoá học kế tiếp sau.

5. Những thí sinh trúng tuyển, nếu địa phương giữ lại không cho đi học có quyền khiếu nại lên các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo.

Điều 12. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Sau kỳ tuyển sinh, trường phải tiến hành kiểm tra kết quả xét tuyển của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường ở tất cả các khâu, đồng thời kiểm tra, đối chiếu với bản chính các loại giấy tờ của thí sinh. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn, cần lập biên bản kiến nghị Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS có biện pháp xác minh, xử lý.

2. Khi thí sinh đến nhập học, trường phải tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 của quy chế này.

Trong quá trình học sinh, sinh viên đang theo học nếu có khiếu nại, tố cáo trường phải thanh, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh theo quy định.

Điều 13. Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác tuyển sinh

Nhà trường cử cán bộ đủ trình độ làm chuyên trách công nghệ thông tin, chuẩn bị đủ máy vi tính, máy in, lập địa chỉ e-mail; thực hiện đúng (về cấu trúc, quy trình, thời hạn xử lý dữ liệu tuyển sinh) của trường, cụ thể như sau:

1. Nhập dữ liệu từ hồ sơ ĐKXT của thí sinh, nhập dữ liệu về kết quả sơ tuyển (nếu có).

2. In Giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ kết quả xét tuyển của thí sinh.

3. Cập nhật thông tin ĐKXT và công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang web của trường và phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 14. Xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Hội đồng tuyển sinh của trường;

b) Thanh tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp.

2. Các bằng chứng vi phạm Quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.

3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Mọi người dân, kể cả thí sinh và những người tham gia công tác tuyển sinh, nếu phát hiện những hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh cần cung cấp thông tin cho nơi tiếp nhận quy định tại Khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật về tố cáo;

b) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.

4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

- a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;
- b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm Quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp;
- c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh;
- d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Điều 15. Khen thưởng

1. Người có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể, được Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trường khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 16. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ thi tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ, sẽ bị cơ quan quản lý cán bộ áp dụng quy định tại Luật viên chức và Luật cán bộ, công chức; các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức, công chức và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 17. Quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng có quyền quyết định số lần tuyển sinh trong năm và hình thức tuyển sinh của trường.

2. Hiệu trưởng phê duyệt quy chế tuyển sinh của trường và công bố công khai trên trang web và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Các hình thức xử lý vi phạm do Hiệu trưởng quyết định xử lý theo quy định tại Quy chế tuyển sinh của trường và quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh

1. Khai chính xác, nộp đủ hồ sơ và lệ phí tuyển sinh trong thời gian quy định của trường, đồng thời có mặt đúng thời gian quy định tại trường khi có yêu cầu.

2. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong phiếu ĐKXT. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong phiếu ĐKXT với hồ sơ gốc.

4. Có trách nhiệm phát hiện, tố giác những hiện tượng vi phạm Quy chế tuyển sinh để HĐTS xử lý kịp thời.

Điều 19. Xử lý thí sinh đăng ký xét tuyển vi phạm quy chế

Đối với những thí sinh xét tuyển vi phạm quy chế đều phải lập biên bản và tùy mức độ nặng nhẹ bị xử lý kỷ luật theo các quy định tại quy chế này, đồng thời tùy theo mức độ vi phạm, có thể bị xử lý bằng các hình thức khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

TIN
NG
ĂNG
Ế
HÒA

Tùy theo mức độ vi phạm, Hiệu trưởng quyết định xử lý kỷ luật: khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ, tước quyền vào học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh của trường và không trái với các quy định hiện hành.

Điều 20. Chế độ báo cáo

Nhà trường sẽ gửi báo cáo với UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về kế hoạch tuyển sinh và kết quả tuyển sinh của trường; một năm báo cáo 4 lần chia theo 4 quý/năm và trước ngày 25 của tháng, cuối quý.

Điều 21. Chế độ lưu trữ

Các tài liệu liên quan đến kỳ tuyển sinh; kết quả, hồ sơ tuyển sinh của trường phải bảo quản, lưu trữ, hủy tài liệu hết giá trị theo quy định của Luật lưu trữ.

